

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA**  
**TỈNH LONG AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Văn Nhữn;

2/ Ông Lý Quốc Trưởng;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn B, huyện M, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Minh N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn B, huyện M, tỉnh L.

(Bà H có mặt, ông N vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2021, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày như sau:*

Bà và ông Hồ Minh Nhật cưới nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày

07/12/2012, trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc do ông N cờ bạc và nợ nần. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2020, nay xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với ông Hồ Minh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Phương T, sinh ngày 01/11/2012 và Hồ Minh A, sinh ngày 03/02/2016 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi 02 cháu Phương T và Minh A, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000đ/ một người con (02 người con mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000đ) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: không có.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Hồ Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông N vẫn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Hồ Minh N là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Hồ Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Hồ Minh N xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà Hạnh yêu cầu được ly hôn với ông N vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông N vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông N không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.3] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Bà H yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Phương T, sinh ngày 01/11/2012 và Hồ Minh A, sinh ngày 03/02/2016 hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu tiếp tục nuôi 02 cháu Trinh và Minh A, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000đ/ một người con (02 người con mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000đ) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

[4.1] Xét từ khi vợ chồng ly thân thì 02 cháu Phương T và Minh A sống cùng với bà H, cháu Phương T cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, cháu Minh A thì còn rất nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Để đảm bảo ổn định tâm lý cho các cháu cần duy trì việc nuôi dưỡng này. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu Phương T và Minh A cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và ông N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho một người con (02 người con mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000đ) đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Bà H xác định không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định và ông Hồ Minh N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H đối với ông Hồ Minh N.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn với ông Hồ Minh N.

2. Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hồ Phương T, sinh ngày 01/11/2012 và Hồ Minh A, sinh ngày 03/02/2016. Ông Hồ Minh N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho 02 người con. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 23/3/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa

thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

### 3. Về án phí:

+ Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010279, ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

+ Ông Hồ Minh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND thị trấn B;**
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy Hồng**

**THÀNH PHẦN HĐ XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**